

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày 06-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Nguyễn Hữu Tiến

Ông Đoàn Việt Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn V; tên gọi khác: Phạm Thành V, sinh năm 1977 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn LĐ, xã CM, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Phố NGT, phường CB, quận HA, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Xe ôm; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị H; có vợ đã ly hôn và 02 con; tiền án: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số .../2000/HSST ngày .../03/2000 của Tòa án nhân dân quận KA, thành phố Hải Phòng xử 18 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa" và 12 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 30 tháng tù (chưa được xóa án); tại Bản án số .../2006/HSST ngày .../03/2006 của Tòa án nhân dân quận LC, thành phố Hải Phòng xử 42 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (chưa được xóa án tích); tại Bản án số .../2009/HSST ngày .../06/2009 của Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng xử 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chưa được xóa án tích); tại Bản án số .../2013/HSST ngày .../09/2013 của Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh xử 36 tháng tù về

tội "Trộm cắp tài sản" (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số .../1994/HSST ngày .../9/1994 của Tòa án nhân dân quận LC, thành phố Hải Phòng xử 09 tháng tù về tội "Môi giới mại dâm" (đã được xóa); bị tạm giữ từ ngày 28/10/2017 đến ngày 31/10/2017 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1996; địa chỉ: Phố TCD, phường NS, quận KA, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Bùi Mạnh H; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 27 tháng 10 năm 2017, Nguyễn Văn L gọi điện cho Phạm Văn V để hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy đá. V đồng ý và hẹn L đến 17 giờ cùng ngày sẽ giao ma túy cho L ở ngã tư Metro, thuộc phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Thống nhất xong, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại NOUVO có biển kiểm soát 16R5 - ... đến khu vực chợ Lũng, phường Đằng Hải, quận Hải An mua của người phụ nữ không quen biết 01 túi nilon kích thước khoảng 01x02cm, bên trong chứa ma túy "đá" rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô ra bãi đất trống gần khu vực ngã 5, sân bay Cát Bi rồi chia gói ma túy thành 02 phần, một phần giữ lại cho bản thân hoặc nếu ai hỏi mua sẽ bán kiếm lời, còn một phần gói lại để bán cho L. Đến khoảng 17 giờ 40 cùng ngày tại ngã tư Metro, Phạm Văn V bán cho L 01 gói ma túy đá. Khi V vừa nhận số tiền 700.000 đồng từ L thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hồng Bàng kết hợp với Đội phòng ngừa đấu tranh phòng chống tội phạm PC 68 Công an thành phố Hải Phòng bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 1088/KLGD ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu tinh thể (mẫu số 1) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,2372 gam, là loại Methamphetamine; mẫu tinh thể (mẫu số 2) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,260gam, là loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của V 01 gói ma túy kích thước 04x05cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng; thu tại tay phải của L đang cầm 01 túi nilon kích thước 01x02cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của Phạm Văn V 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu MASSTEL; 01 điện

thoại di động vỏ màu trắng đã qua sử dụng nhãn hiệu OLLEHO bị vỡ màn hình; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại NOUVO biển kiểm soát 16R5 - 6312 và số tiền 700.000 đồng. Thu của L 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu LG vỏ màu trắng. Vật chứng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi của mình như nội dung nêu trên;

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS, ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Văn V (tức Phạm Thành V) về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Nay là điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015); điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 08 năm đến 09 năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 28 tháng 10 năm 2017. Ngoài ra đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo qui định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại NOUVO biển kiểm soát: 16R5 - ... thu giữ của V. Quá trình điều tra xác định đó là chiếc xe của Nguyễn Thừa N, sinh năm 1981; trú tại: Phường CĐ, quận NQ (là bạn quen biết xã hội của V). Ngày 27/10/2017, N cho V mượn chiếc xe trên, việc V sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi lại để mua bán trái phép chất ma túy N không biết. Ngày 15/03/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã trả lại cho N chiếc xe mô tô trên.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 túi nilon bên trong có chứa ma túy “đá” (sau khi giám định còn);

- Đối với 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu MASSTEL. Đây là phương tiện V dùng vào việc liên lạc với L để thực hiện việc mua bán ma túy, còn giá trị sử dụng, trực tiếp liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- Đối với điện thoại di động vỏ màu trắng nhãn hiệu OLLEHO đã vỡ màn hình, xét đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG vỏ màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của L. Xét đây là tài sản riêng của L nên đề nghị tuyên trả lại cho L.

- Đối với số tiền 700.000 đồng đã thu giữ của V. Trong đó có 300.000 đồng là tiền V bán ma túy cho L mà có nên đề nghị tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại là 400.000 đồng gồm 300.000 đồng theo lời khai ban đầu của V thì số tiền này là tiền mua ma túy L nợ từ trước, tuy nhiên sau đó V đã thay đổi lời khai và không có căn cứ chứng minh có việc mua bán ma túy trước đó giữa L và V và 100.000 đồng là do V chưa kịp trả lại cho Long; do đó số tiền 400.000 đồng này là tiền riêng của L không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho L theo Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với Nguyễn Văn L có hành vi tàng trữ 0,260 gam, loại Methamphetamine nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an quận Hồng Bàng đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với L theo khoản 2 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ.

Đối với người phụ nữ tên O theo V khai đã bán ma túy cho V vào ngày 27 tháng 10 năm 2017. Qua xác minh có người phụ nữ tên O, sinh năm 1973; trú tại: Phường ĐH, quận HA, thành phố Hải Phòng thì O không thừa nhận đã bán ma túy cho V và qua tài liệu điều tra khác không đủ căn cứ để xử lý đối với O về hành vi bán trái phép chất ma túy cho V nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa khẳng định: Sau khi thống nhất việc mua bán ma túy, bị cáo đã đi mua của người phụ nữ không quen biết 01 túi nilon kích thước khoảng 01x02cm, bên trong chứa ma túy "đá" rồi ra bãi đất trống gần khu vực ngã 5, sân bay Cát Bi rồi chia gói ma túy thành 02 phần, một phần giữ lại cho bản thân hoặc nếu ai hỏi mua sẽ bán, còn một phần gói lại để bán cho L. Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 27 tháng 10 năm 2017, tại khu vực trước cổng siêu thị Metro, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, bị cáo có hành vi bán lại cho L 01 phần ma túy đá mà bị cáo đã gói lại trước đó nhằm mục đích kiếm lời. Khi bị cáo vừa giao ma túy và nhận số tiền 700.000 đồng từ L thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hồng Bàng kết hợp với Đội phòng ngừa đấu tranh phòng chống tội phạm PC 68 Công an thành phố Hải Phòng bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo phù hợp với phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015).

[3] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự; có 01 tiền án đã được xóa và có 04 tiền án chưa được xóa:

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số .../2000/HSST ngày .../03/2000 của Tòa án nhân dân quận KA, thành phố Hải Phòng xử 18 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa" và 12 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 30 tháng tù; tại Bản án số .../2006/HSST ngày .../03/2006 của Tòa án nhân dân quận LC, thành phố Hải Phòng xử 42 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tại Bản án số .../2009/HSST ngày .../06/2009 của Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng xử 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tại Bản án số .../2013/HSST ngày .../09/2013 của Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh xử 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. V chấp hành xong hình phạt ngày 17/04/2016.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Đối với bản án số .../2013/HSST ngày .../09/2013 của Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại phạm tội do cố ý nên theo Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" theo điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước 0 giờ 00 phút, ngày 01 tháng 01 năm 2018. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử phân tích so sánh các điều khoản tương ứng tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có quy định hình phạt tương đương so với khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử nhận định bị cáo là người có nhân thân xấu, bản thân bị cáo khai là đối tượng nghiện ma túy. Với hành vi và nhân thân của bị cáo như phân tích nêu trên, lần này phạm tội cần buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian dài mới đủ tính răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo qui định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích kiếm lời nên cần chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát, tuyên phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng: Theo Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xem xét, xử lý như sau:

- Đối với 02 túi nilon bên trong có chứa ma túy “đá” (Sau khi giám định còn). Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL (Đã qua sử dụng). Đây là phương tiện V dùng thực hiện việc giao dịch mua ma túy nên tịch thu tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với điện thoại di động vỏ màu trắng nhãn hiệu OLLEHO đã vỡ màn hình, xét đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan trực tiếp đến việc phạm tội tuyên trả lại bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG vỏ màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của L. Xét đây là tài sản riêng của L nên cần tuyên trả lại cho L.

- Đối với số tiền 300.000 đồng là tiền sử dụng vào việc mua bán ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 400.000 đồng là tiền riêng của L và không chứng minh được có liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả lại cho L.

[9] Đối với Nguyễn Văn L có hành vi tàng trữ 0,260 gam, loại Methamphetamine nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an quận Hồng Bàng đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với L theo khoản 2 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với người phụ nữ tên O: Theo V khai đã bán ma túy cho V vào ngày 27 tháng 10 năm 2017. Qua xác minh có người phụ nữ tên Oh, sinh năm 1973; trú tại: Phường DH, quận HA, thành phố Hải Phòng. Tại Cơ quan điều tra O không thừa nhận đã bán ma túy cho V và qua tài liệu điều tra khác không đủ căn cứ để xử lý đối với O về hành vi bán trái phép chất ma túy cho V nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng không xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Phạm Thành V 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28 tháng 10 năm 2017.

Phạt tiền bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng số ma túy còn lại sau khi giám định có dấu niêm phong số 1088/PC54 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu MASSTEL màu đen số IMEI 355000115884448.

Trả lại Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu LG màu trắng số IMEI A: 352270-06-559287-8; IMEIB: 352270-06-559288-6.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động vỏ màu trắng hiệu OLLEH O, số IMEI: 131018DA đã qua sử dụng và bị vỡ màn hình.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã thu giữ của V.

Trả lại Nguyễn Văn L số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án đối người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều có quyền kháng cáo.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- Cơ quan Điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- PV 27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Trại Tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trung Dũng